

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 28 tháng 12 năm 2020  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thư, ông Nguyễn Văn Môn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 463/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị LA – sinh năm 1991

HKTT: Căn hộ số 5-5, nhà A4, Làng Quốc tế Thăng L, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố H.

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 08, ngõ 19, đường Lê Lý, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh L – sinh năm 1976

HKTT: Số 11/50 Hạ Lý, Hạ Lý, HB, HP.

Chỗ ở hiện tại: Nhà B805, tòa nhà T6/08, Chung cư Bộ Công an, phường Cổ Nhuế, quận BTL, thành phố H.

(Chị LA và anh L đều đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị LA trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh L kết hôn ngày 12/3/2012 tại UBND phường Hạ Lý, quận HB, thành phố HP. Việc kết hôn được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Anh, chị đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới, vợ chồng chị thuê nhà sống tại Cầu Giấy, H một thời gian rồi chuyển về sống tại địa chỉ nhà B805, tòa nhà T6/08, chung cư Bộ

Công An, phường Cổ Nhuế, quận BTL, thành phố H. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xích mích, xô xát. Hai bên gia đình cũng đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ tháng 5 năm 2019, chị mang theo con thứ hai về sống cùng mẹ đẻ tại số nhà 8 ngõ 19, đường Lê Lý, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B, hai vợ chồng chính thức ly thân, không còn quan hệ gì về tình cảm lẫn kinh tế. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là Trần Bảo Châu – sinh ngày 30/8/2012 và Trần Thị Bảo Nhi - sinh ngày 30/4/2014. Hiện nay cháu Nhi đang ở với chị, cháu Châu đang ở với anh L. Chị và anh L tự thỏa thuận việc nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết để tránh những ảnh hưởng tiêu cực về tâm lý cho các con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị và anh L không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản khai và đơn đề nghị đề ngày 22/12/2020, bị đơn là anh Trần Thanh L trình bày:***

Anh thống nhất với chị LA về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn chị LA.

Về con chung: Anh thống nhất với lời khai của chị LA, đề nghị Tòa án không giải quyết việc nuôi con chung. Anh và chị LA sẽ tự thỏa thuận việc nuôi con chung, đảm bảo các con có điều kiện phát triển tốt nhất.

Về tài sản chung: Anh và chị LA tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh và chị LA không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh L vắng mặt nên không hòa giải được.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

Chị LA và anh L đều xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị LA được ly hôn anh Trần Thanh L.

+ Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét, giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

+ Về án phí: Chị Lê Thị LA phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Lê Thị LA và anh Trần Thanh L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị LA và anh L là đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LA và anh L kết hôn ngày 12/3/2012 tại UBND phường Hạ Lý, quận HB, thành phố HP trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị LA và anh L đều xác nhận có mâu thuẫn từ đầu năm 2019 do bất đồng quan điểm sống, hai bên gia đình đã động viên hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2019. Tòa án tổ chức hòa giải nhưng không hòa giải được chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị LA về việc ly hôn anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Các đương sự đều đề nghị được tự thỏa thuận việc nuôi con chung để tránh ảnh hưởng xấu về tâm lý cho các con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị LA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị LA được ly hôn anh Trần Thanh L.

2. Về án phí: Chị Lê Thị LA phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0001741 ngày 03/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B;
- TAND tỉnh B;
- UBND phường Hạ Lý, quận HB, TP. HP.
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Hương Giang**

